

Số: 52 /QĐ-TTTTUD

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 13 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai sử dụng dự toán
thu, chi ngân sách Nhà nước quý 3 năm 2020

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc hợp nhất Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ và Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 273/QĐ-SKHCHN ngày 31/12/2019 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu sử dụng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý 3 năm 2020 của Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học và công nghệ, chi tiết theo đính kèm.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3: Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp, Trưởng các phòng chuyên môn, bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- GD, các PGD;
- Lưu: VT, HC-TH



Phạm Ngọc Vũ

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NSNN QUÝ 3 - NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 52/QĐ-TTTUD ngày 13/10/2020)

Đơn vị: Triệu đồng

STT		Năm 2020				Năm 2019		
		Dự toán được giao	Dự toán phân bổ	Số thực hiện quý	Tỷ lệ %	Dự toán	Số thực hiện quý	Tỷ lệ %
A	DỰ TOÁN THU, CHI NSNN							
A1	TỔNG SỐ THU SỰ NGHIỆP, DỊCH VỤ ĐƯỢC ĐỂ LẠI CHI	762	762	117	0,21			
1	Dịch vụ ứng dụng tiến bộ KHCN	560	560	117	0,21			
2	Dịch vụ thông tin Khoa học và công nghệ	202	202					
A2	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NSNN PHÍ, LỆ PHÍ							
1	Số thu phí, lệ phí							
-	Phí thẩm định an toàn bức xạ hạt nhân							
-	Phí thẩm định điều kiện hoạt động KHCN							
-	Lệ phí cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ, cấp phép...							
-	Lệ phí cấp thông báo XNK, hợp chuẩn, hợp quy							
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại							
-	Phí thẩm định an toàn bức xạ hạt nhân							
-	Phí thẩm định điều kiện hoạt động KHCN							
-	Lệ phí cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ, cấp phép...							
-	Lệ phí cấp thông báo XNK, hợp chuẩn, hợp quy							
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước							
-	Phí thẩm định an toàn bức xạ hạt nhân							
-	Phí thẩm định điều kiện hoạt động KHCN							
-	Lệ phí cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ, cấp phép...							
-	Lệ phí cấp thông báo XNK, hợp chuẩn, hợp quy							
B	DỰ TOÁN CHI NSNN (I+II+III)							
I	Chi đầu tư phát triển							
1	Chi đầu tư các dự án, chương trình lĩnh vực KHCN							
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp ...							
3	Chi đầu tư phát triển khác							
II	Chi dự trữ quốc gia							
III	Chi thường xuyên theo các lĩnh vực (1+2+3)	12.394	11.671	1.771	0,43			
1	Sự nghiệp Khoa học và công nghệ	9.530	9.200	1.021	0,11			
-	Hoạt động thường xuyên theo chức năng của Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCN	9.530	9.200	1.021	0,11			
-	Chi công nghệ thông tin							

STT	Nội dung	Năm 2020				Năm 2019		
		Dự toán được giao	Dự toán phân bổ	Số thực hiện quý	Tỷ lệ %	Dự toán	Số thực hiện quý	Tỷ lệ %
2	<i>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước</i>							
<i>a</i>	<i>Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	2.864	2.471	750	0,32			
-	Hoạt động thường xuyên theo chức năng của Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCN	2.794	2.378	750	0,32			
-	Trong đó, kinh phí tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	93	93	0	-			
-	Kinh phí năm 2019 chuyển qua	70						
<i>b</i>	<i>Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>							
3	<i>Chi sự nghiệp đào tạo</i>							